

TẬP TỤC, TÍN NGƯỠNG LIÊN QUAN ĐẾN DỰNG NHÀ CỦA NGƯỜI DAO ÁO DÀI TỈNH HÀ GIANG

PHẠM MINH PHÚC^(*)

Theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2009, nước ta có 751.067 người Dao, cư trú chủ yếu tại các tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó đông nhất ở tỉnh Hà Giang, với 109.708 người, chiếm 15,1% dân số tỉnh này. Do tính đa dạng về nhóm địa phương nên văn hoá Dao đã và đang thu hút được nhiều nhà khoa học để tâm nghiên cứu. Tuy nhiên, vấn đề nhà ở của tộc người này mới bước đầu được đề cập trong một số công trình, tiêu biểu là: *Người Dao ở Việt Nam* của Bé Viết Đăng và tập thể tác giả (1971), *Nhà ở của người Dao - xưa và nay* của Nguyễn Khắc Tụng (1996)... Đặc biệt, trong công trình *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam* công bố vào năm 1994, tác giả Nguyễn Khắc Tụng lưu ý các nhà khoa học cần quan tâm đến nhiều yếu tố khi nghiên cứu về nhà cửa, đó là *Cái tạo nên cái nhà* và *Cái thuộc về cái nhà*. Khi viết phần về nhà ở trong cuốn *Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang* do Phạm Quang Hoan và Hùng Đình Quý làm chủ biên (1999), Nguyễn Khắc Tụng cũng đã dành một dung lượng tương xứng để đề cập đến những cái thuộc về cái nhà, đó là những tập quán, nghi lễ liên quan đến nhà ở. Song, có thể do giới hạn khuôn khổ một cuốn sách, những tập tục liên quan đến ngôi nhà của các nhóm

Dao nói chung, Dao áo dài nói riêng mới chỉ được đề cập một cách khái quát, nhiều chỗ chưa thật cụ thể. Bài viết này hi vọng góp phần bổ khuyết một phần cho những nghiên cứu về nhà ở của người Dao áo dài tỉnh Hà Giang.

1. Xem tuổi dựng nhà

Đối với người Dao áo dài ở Hà Giang, cũng như nhiều dân tộc anh em, xem tuổi làm nhà là công việc hệ trọng được tiến hành đầu tiên khi quyết định dựng nhà mới. Để biết tuổi làm được nhà, họ thường nhờ những người giỏi chữ Hán và nôm Dao xem sách hoặc tính theo kinh nghiệm của thế hệ trước lưu truyền lại. Đáng quan tâm là, người Dao áo dài không kiêng các tuổi phạm tam tai, kim lâu, hoang ốc như cách tính và quan niệm của người Kinh, mà có cách tính riêng theo sách cổ do cha ông họ để lại. Một điều thú vị là, ngay cả cách tính tuổi làm nhà trong nhóm Dao áo dài ở các địa phương trong tỉnh Hà Giang cũng không giống nhau.

Cho đến nay, tại thôn Tham Vè, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, ông Cháng Văn Dùi, thầy cúng có tiếng của người Dao áo dài vẫn còn giữ được cuốn sách chữ Hán với tiêu đề "*Tập lương thư nhất bản*". Cuốn

*. Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.

sách này có nhiều nội dung, trong đó có nhà cho những người có nhu cầu (xem một bảng chuyên dùng để xem tuổi làm bảng 1):

Bảng 1: Bảng để xem tuổi làm nhà của người Dao áo dài ở xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

Trạch Lộc Cát	Trạch Bảo Cát	Trạch Tử Hung	Trạch Tai Hung	Trạch Quý Hung	Trạch Bại Hung	Trạch Hại Hung	Trạch Đức Cát	Trạch Phúc Cát
Thập Bát	Thập Thất	Thập Lục	Thập Ngũ	Thập Tứ	Thập Tam	Thập Nhị	Thập Nhất	Nhất Thập
Nhị Thập Thất	Nhị Thập Lục	Nhị Thập Ngũ	Nhị Thập Tứ	Nhị Thập Tam	Nhị Thập Nhị	Nhị Thập Nhất	Nhị Thập	Thập Cửu
Tam Thập Lục	Tam Thập Ngũ	Tam Thập Tứ	Tam Thập Tam	Tam Thập Nhị	Tam Thập Nhất	Tam Thập	Nhị Thập Cửu	Nhị Thập Bát
Tứ Thập Ngũ	Tứ Thập Tứ	Tứ Thập Tam	Tứ Thập Nhị	Tứ Thập Nhất	Tứ Thập	Tam Thập Cửu	Tam Thập Bát	Tam Thập Thất
Ngũ Thập Tứ	Ngũ Thập Tam	Ngũ Thập Nhị	Ngũ Thập Nhất	Ngũ Thập	Tứ Thập Cửu	Tứ Thập Bát	Tứ Thập Thất	Tứ Thập Lục
Lục Thập Tam	Lục Thập Nhị	Lục Thập Nhất	Lục Thập	Ngũ Thập Cửu	Ngũ Thập Bát	Ngũ Thập Thất	Ngũ Thập Lục	Ngũ Thập Ngũ
Thất Thập Nhị	Thất Thập Nhất	Thất Thập	Lục Thập Cửu	Lục Thập Bát	Lục Thập Thất	Lục Thập Lục	Lục Thập Ngũ	Lục Thập Tứ
Bát Thập Nhất	Bát Thập	Thất Thập Cửu	Thất Thập Bát	Thất Thập Thất	Thất Thập Lục	Thất Thập Ngũ	Thất Thập Tứ	Thất Thập Tam
Cửu Thập	Bát Thập Cửu	Bát Thập Bát	Bát Thập Thất	Bát Thập Lục	Bát Thập Ngũ	Bát Thập Tứ	Bát Thập Tam	Bát Thập Nhị

Dựa vào bảng, muốn biết tuổi được làm nhà, chỉ việc chiếu theo chiều thẳng đứng, những tuổi rơi vào các cung Trạch Lạc Cát (hưởng lộc Trời), Trạch Phú Cát (hưởng sự giàu có), Trạch Đức Cát (hưởng Đức), Trạch Phúc Cát (hưởng Phúc) đều tốt. Nếu tuổi chủ nhà rơi vào các cung còn lại, tức những cung xấu (chữ nghiêng) thì kiêng làm nhà. Bên cạnh đó, người Dao áo dài ở xã Cao Bồ còn lí giải rằng, chỉ những người từ 18 tuổi trở lên mới được đứng tên làm nhà, bởi lúc đó có thể sống tự lập. Riêng

người ngoài 90 tuổi lại được coi như bước sang giai đoạn cuối của cuộc đời, tức sức cùng lực kiệt, không được đứng tên làm nhà nữa, nếu vẫn cứ đứng tên thì người trong gia đình sẽ bị bệnh tật, ốm đau, làm ăn không phát đạt. Tuy vậy, trong các năm tuổi được tính chỉ có 36 năm tuổi đẹp, đó là các năm tuổi chiếu vào các cung Trạch Lộc Cát, Trạch Phú Cát, Trạch Đức Cát và Trạch Phúc Cát như đã nói.

Tại xã Nam Sơn thuộc huyện Hoàng Su Phì, người Dao áo dài lại có cách

khác để tính tuổi được phép làm nhà. Theo mục “*Xin đui nìn li rạu thẳm zạch cấ nhật zông*”, tức Xem năm tuổi lợi làm nhà mới tốt xấu, trong cuốn sách

chữ Hán “*Zạp zông zặt pùn*” của ông Đặng Quang Sơn ở thôn 5 Nậm Ai thì cách tính tuổi làm nhà như sau (xem bảng 2).

Bảng 2: Bảng tra cứu tuổi làm nhà của người Dao áo dài ở xã Nam Sơn, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

Số tuổi		Làm nhà	Tính chất	
Tiếng Hán Việt	Tiếng Dao áo dài	Tiếng Dao áo dài	Tiếng Hán Việt	Tiếng Dao áo dài
Nhị thập nhất niên	Nhì sạp zặt nìn	Zạch	Lộc cát	Lộc cấ
Nhị thập nhị niên	Nhì sạp nhậ nìn	Zạch	Phúc cát	Póc cấ
Nhị thập tam niên	<i>Nhì sạp thẳm nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Khốc vong</i>	<i>Záo zong</i>
Nhị thập tứ niên	<i>Nhì sạp thây nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Quỷ vong</i>	<i>Quây zong</i>
Nhị thập ngũ niên	<i>Nhì sạp ngâu nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Mạng vong</i>	<i>Mùng zong</i>
Nhị thập lục niên	Nhì sạp gù nìn	Zạch	Phú cát	Pau cấ
Nhị thập thất niên	Nhì sạp kiệt nìn	Zạch	Lộc cát	Lộc cấ
Nhị thập bát niên	Nhì sạp piệt nìn	Zạch	Phúc cát	Póc cấ
Nhị thập cửu niên	<i>Nhì sạp chu nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Khốc vong</i>	<i>Záo zong</i>
Tam thập niên	<i>Tham sạp nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Lưỡi vong</i>	<i>Zít zong</i>
Tam thập nhất niên	<i>Tham sạp zặt nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Tan vong</i>	<i>Than zong</i>
Tam thập nhị niên	<i>Tham sạp nhậ nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Khốc vong</i>	<i>Záo zong</i>
Tam thập tam niên	<i>Tham sạp thẳm nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Quỷ vong</i>	<i>Quây zong</i>
Tam thập tứ niên	<i>Tham sạp thây nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Thi vong</i>	<i>Thi zong</i>
Tam thập ngũ niên	Tham sạp ngâu nìn	Zạch	Phú cát	Pau cấ
Tam thập lục niên	Tham sạp gù nìn	Zạch	Lộc cát	Lộc cấ
Tam thập thất niên	Tham sạp kiệt nìn	Zạch	Phúc cát	Póc cấ
Tam thập bát niên	Tham sạp piệt nìn	Zạch	Đức cát	Tắc cấ
Tam thập cửu niên	<i>Tham sạp chu nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Tan vong</i>	<i>Than zong</i>
Tứ thập niên	<i>Thây sạp nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Lưỡi vong</i>	<i>Lít zong</i>
Tứ thập nhất niên	<i>Thây sạp zặt nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Khốc vong</i>	<i>Záo zong</i>
Tứ thập nhị niên	<i>Thây sạp nhậ nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Quỷ vong</i>	<i>Quây zong</i>
Tứ thập tam niên	<i>Thây sạp thẳm nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Thi vong</i>	<i>Thi zong</i>
Tứ thập tứ niên	Thây sạp thây nìn	Zạch	Đức cát	Tắc cấ
Tứ thập ngũ niên	Thây sạp ngâu nìn	Zạch	Phúc cát	Póc cấ
Tứ thập lục niên	Thây sạp gù nìn	Zạch	Lộc cát	Lộc cấ

Tứ thập thất niên	<i>Thây sập kiệt nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Tai vong</i>	<i>Thái zong</i>
Tứ thập bát niên	<i>Thây sập piệt nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Tan vong</i>	<i>Than zong</i>
Tứ thập cửu niên	<i>Thây sập chu nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Lưỡn vong</i>	<i>Lịt zong</i>
Ngũ thập niên	<i>Ngâu sập nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Khốc ong</i>	<i>Záo zong</i>
Ngũ thập nhất niên	<i>Ngâu sập zặt nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Thi vong</i>	<i>Thi zong</i>
Ngũ thập nhị niên	<i>Ngâu sập nhậy nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Tan vong</i>	<i>Than zong</i>
Ngũ thập tam niên	<i>Ngâu sập thảm nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Phú cát</i>	<i>Pau cắt</i>
Ngũ thập tứ niên	<i>Ngâu sập thây nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Lộc cát</i>	<i>Lọc cắt</i>
Ngũ thập ngũ niên	<i>Ngâu sập ngâu nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Đức cát</i>	<i>Tắc cắt</i>
Ngũ thập lục niên	<i>Ngâu sập gù nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Phúc cát</i>	<i>Póc cắt</i>
Ngũ thập thất niên	<i>Ngâu sập kiệt nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Bại vong</i>	<i>Pai zong</i>
Ngũ thập bát niên	<i>Ngâu sập piệt nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Lưỡn vong</i>	<i>Lịt zong</i>
Ngũ thập cửu niên	<i>Ngâu sập chu nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Khốc vong</i>	<i>Záo zong</i>
Lục thập niên	<i>Gù sập nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Thi vong</i>	<i>Thi zong</i>
Lục thập nhất niên	<i>Gù sập zặt nìn</i>	<i>Zạch</i>	<i>Tai vong</i>	<i>Thải zong</i>

Qua biểu trên, trong 42 năm tuổi được xem xét để chọn tuổi dựng nhà, chỉ có 15 năm tuổi đẹp theo phong tục của họ, là các tuổi rơi vào các cung Phúc cát, Đức cát, Phú cát, Lộc cát. Như vậy, so với người Dao áo dài ở xã Cao Bô, huyện Vị Xuyên, số năm tuổi làm nhà ở xã Nam Sơn thuộc Hoàng Su Phì ít hơn, cụ thể, chỉ giới hạn từ 21 đến 62 tuổi.

Ngoài hai cách tính tuổi làm nhà như trên, người Dao áo dài ở phía Quản Bạ còn có cách tính đơn giản hơn, không cần sách vở, có thể nhắm tính bất cứ lúc nào. Cách này không chỉ để tính tuổi làm nhà, mà còn tính tuổi lấy vợ cho đàn ông. Người ta chỉ cần nhớ trật tự của 3 từ trong tiếng Dao là: Đôn (*tạm được*), Pôn (*tốt*), Pại (*xấu*) và 3 câu:

Thỉ Ngừ Mào Zân, sập zặt, đôn (Tí Ngọ Mào Dậu, mười một, tạm được)

Sân Thắt Chau Mây, sập nhậy, đôn (Thìn Tuất Sửu Mùi, mười hai, tạm được)

Dần Săn Thắt Hoi, sập thảm, đôn (Dần Thân Tị Hợi, mười ba, tạm được)

Theo đó, những ai tuổi Tí Ngọ Mão Dậu đếm xuôi, bắt đầu từ mười một tuổi. Tức là, năm 11 tuổi làm nhà tạm được (*đôn*), tiếp theo, năm 12 tuổi làm nhà rất tốt (*pôn*), năm 14 tuổi làm nhà sẽ xấu (*pại*), khi đến năm 15 tuổi thì quay lại năm tạm được (*đôn*) có thể làm nhà... Những người có năm sinh rơi vào tám chi tuổi còn lại cũng áp dụng cách tính như vậy.

Theo quan niệm của người Dao áo dài, năm dựng nhà tốt nhất là năm được tuổi của chủ nhà, trường hợp tuổi chủ nhà không thể làm nhà được mới xem tuổi của vợ hoặc con trai lớn nhất trong gia đình. Ở người Dao áo dài, không có trường hợp nhờ tuổi làm nhà của những người ngoài gia đình, như vẫn thấy ở Kinh.

2. Chọn địa điểm và thời gian làm nhà

Khi đã chọn được tuổi làm nhà, việc quan trọng tiếp theo là chọn đất san đắp nền. Nếu không xây dựng trên nền nhà cũ thì phải bói xem chỗ đất mới chọn có hợp hay không, trong đó, cách phổ biến là bói gạo. Chủ nhà có thể xem sách hoặc nhờ người thông thạo chữ Nôm Dao xem hộ để tìm một ngày tốt cho phép cúng ma, nhưng phải không trùng ngày chết của tổ tiên 3 đời để tiến hành nghi thức bói. Trước tiên, họ đào một cái hố có đường kính khoảng 20cm, sâu 20 - 25cm, sau đó xếp 5 hạt gạo (tượng trưng cho người, ma gia tiên, gia súc gia cầm, thóc gạo, quần áo) chụm đầu vào nhau trong một cái chén, rồi úp cái bát con lên chén và đặt xuống hố, dậy kín miệng hố bằng viên đá to và lấp đất xung quanh. Sau một hoặc ba đêm tùy thuộc vào việc khẩn bái giao hẹn với tổ tiên (*pi bu*) và thổ công (*tó tấy man*), họ đến chỗ đó bới đất, đá, mở bát ra xem. Nếu thấy các hạt gạo vẫn nằm nguyên ở vị trí như đã sắp đặt, tức là mảnh đất đó tốt, được ma chấp nhận cho dựng nhà; trường hợp một trong các hạt gạo di chuyển chỗ thì phải đi tìm miếng đất khác. Trong thời gian thử đất, nếu mộng thấy điềm không lành cũng phải bỏ. Khi tiến hành các công việc này thấy suôn sẻ, họ mới san nền, dựng nhà, và tìm chọn một ngày thật tốt để làm các thủ tục lên nhà mới.

Về thời gian làm nhà, người Dao áo dài chỉ kiêng tháng 9 âm lịch (*chu nhót*) và các ngày 9 như mùng 9, 19, 29, bởi họ quan niệm rằng chín (*chu*) có nghĩa là chờ, mọi việc luôn luôn phải chờ đợi, nên diễn ra khó suôn sẻ, ít thành công. Tuy nhiên, trên thực tế, người ta còn căn cứ vào mùa vụ sản xuất. Theo đó, các tháng Mười, Một, Chạp, Giêng là thời điểm nông nhàn mà lại mùa khô nên rất lí tưởng để dựng nhà.

Ngày dựng nhà cũng được chọn cẩn thận. Trong lục thập hoa giáp có 60 ngày, theo sách của các đời xưa để lại, người Dao áo dài chỉ sử dụng 30 ngày để làm nhà, đó là các ngày: Bính Dần, Mậu Thìn, Kỉ Tị, Giáp Tí, Ất Sửu, Tân Mùi, Nhâm Thân, Quý Dậu, Giáp Tuất, Đinh Sửu, Mậu Dần, Kỉ Mão, Canh Thìn, Tân Tị, Giáp Thân, Đinh Hợi, Kỉ Sửu, Nhâm Thìn, Quý Tị, Giáp Ngọ, Ất Mùi, Tân Sửu, Quý Mão, Giáp Thìn, Ất Tị, Bính Thân, Tân Hợi, Quý Sửu, Đinh Tị, Canh Thân, Tân Dậu. Không có sách nào giải thích và cũng không ai giải thích được tại sao, chỉ biết những ngày này được thể hiện trong sách của người Dao áo dài là những ngày có hình ngôi nhà đứng, còn những ngày khác được thể hiện bằng ngôi nhà vẹo nghiêng, tức là những ngày không được sử dụng để động thổ dựng nhà, vì người ta tin rằng dựng nhà vào ngày đó gia chủ không những chẳng gặp may mắn mà còn chuốc họa lớn vào thân.

Yếu tố khác liên quan đến việc chọn ngày dựng nhà cần phải kể tới những ngày chỉ trực tốt và ngày có các sao tốt trong Nhị thập bát tú. Cụ thể như những ngày sao Cang, sao Đê, sao Cơ, sao Nữ, sao Mão, sao Chủy, sao Sâm, sao Trương, sao Dực, sao Chấn và những ngày trực Kiến, trực Bình, trực Khai, trực Thu, trực Thành, trực Mão đều có thể dùng được. Đặc biệt, đồng bào đại kị các ngày trực Trừ, trực Phá.

Người Dao áo dài ở thôn Lùng Mười, xã Quyết Tiến, huyện Quản Bạ lại tìm ngày “An”, ngày “Phúc sinh” trong từng tháng để khởi công dựng nhà. Cách tính đó dựa theo bảng dưới đây:

Bảng 3: Bảng tra cứu ngày tốt để khởi công dựng nhà mới của người Dao áo dài ở xã Quyết Tiến, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang

Tháng	Zàng cùng câu (hổ ăn thịt)	Đần ớn (an)	Pọc theng (phúc sinh)	Xi dòng (gây rối, cãi vã nhau)	Đàn thí (chết người)	Hông thà (chảy máu)
Giêng	Tị	Dần	Dậu	Tí, Mùi	Tuất	Dậu
Hai	Hợi	Thân	Mão	Tí, Thìn	Thìn	Tị
Ba	Ngọ	Mão	Tuất	Ngọ, Mùi	Hợi	Sửu
Tư	Tí	Dậu	Thìn	Tị, Sửu	Tị	Dậu
Năm	Mùi	Thìn	Hợi	Mùi, Thân	Tí	Tị
Sáu	Sửu	Tuất	Tị	Thìn, Mão	Ngọ	Sửu
Bảy	Thân	Tị	Tí	Ty, Thìn	Sửu	Dậu
Tám	Dần	Hợi	Ngọ	Mùi, Thìn	Mùi	Tị
Chín	Dậu	Ngọ	Sửu	Dần, Tuất	Dần	Sửu
Mười	Mão	Tí	Mùi	Mão, Thìn	Thân	Dậu
Một	Tuất	Mùi	Dần	Tuất, Hợi	Mão	Tị
Chạp	Thìn	Sửu	Thân	Dần, Tị	Dậu	Sửu

Người Dao áo dài ở Nam Sơn, Hoàng Su Phì có cách đơn giản hơn để chọn ngày tốt dựng nhà mới. Theo đó, có thể biết được ngày khởi công tốt theo từng tháng, bằng cách học thuộc bài thơ sau:

Chanh nhột, ziệt zau cắt (Tháng Giêng, ngày Ất Dậu cát)

Nhảy nhột, zặt zau, kì mị cắt (Tháng Hai, ngày Quý Dậu, Kỷ Mùi cát)

Thảm nhột, kì đi, nhằm ti cắt (Tháng Ba, ngày Kỷ Tị, Nhâm Tí cát)

Thây nhột, ziệt zao cắt (Tháng Tư, ngày Ất Dậu cát)

Ngâu nhột, ziệt hoi cắt (Tháng Năm, ngày Ất Hợi cát)

Gù nhột, kì đi, ziệt zau cắt (Tháng Sáu, ngày Kỷ Tị, Ất Dậu cát)

Khiệt nhột, ziệt mi, thẩn mi, nhằm ti cắt (Tháng Bảy, ngày Ất Mùi, Tân Mùi, Nhâm Tí cát)

Piệt nhột, kéng thẩn, ziệt mi, kì thi cắt (Tháng Tám, ngày Canh Thân, Ất Mùi, Kỷ Tị cát)

Chu nhột, thẩn mi, nhằm ti, ziệt hoi cắt (Tháng Chín, ngày Tân Mùi, Nhâm Tí, Ất Hợi cát)

Sấp nhột, ziệt mi, thẩn mi, kì zau cắt (Tháng Mười, ngày Ất Mùi, Tân Mùi, Kỷ Dậu cát)

Sấp zặt nhột, cạp thẩn, kéng thẩn cắt (Tháng Mười Một, ngày Giáp Thân, Canh Thân cát)

Sấp nhảy nhột, thẩn mao, ziệt hoi, nhằm thẩn, ziệt mao, kéng thẩn cắt (Tháng Mười Hai, ngày Tân Mão, Ất Hợi, Nhâm Thân, Ất Mão, Canh Thân cát).

Ngoài những cách tính trên, người Dao áo dài còn kiêng ngày mất của người thân trong gia đình trong vòng 3 đời, tránh các ngày xung khắc địa chi (Dần -

Thân - Tị - Hợi, Tí - Ngọ - Mão - Dậu, Thìn - Tuất - Sửu - Mùi) và ngày có hành xung khắc với bản mệnh của người đứng tên dựng nhà (Thủy - Hỏa, Hỏa - Kim, Kim - Mộc, Mộc - Thổ, Thổ - Thủy). Để khởi công lợp nhà, người Dao áo dài còn kiêng một số ngày có hành hỏa như Lô Trung Hỏa (lửa trong lò), Sơn Đầu Hỏa (lửa trên núi), Tích Lịch Hỏa (lửa sấm sét), đặc biệt là ngày Thiên Thượng Hỏa (lửa trên trời) vì sợ sau này nhà bị cháy.

3. Chọn hướng nhà và phong tục lên nhà mới

3.1. Chọn hướng nhà

Từ lâu đời, người Dao áo dài thích làm nhà quay mặt về hướng Đông, do họ quan niệm rằng, hướng Đông là hướng Mặt Trời mọc, làm nhà hướng đó, con cháu trong gia đình học hành “sáng dạ”, mọi việc sản xuất, chăn nuôi... sẽ phát triển đi lên. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng chọn được hướng Đông, bởi đặc điểm địa hình và thế đất làm nhà mỗi nơi đều khác nhau. Nếu không thuận về hướng Đông, họ thường chọn phía có tầm nhìn rộng rãi, xa xa trước mặt có đồi núi nhấp nhô thấp dần về nơi định mở cửa chính. Người Dao áo dài có câu “*tả tanh lòng, hữu bạch hụ; tiền chủ kiéc, hậu dôn bù*” để chọn hướng cho cả dương trạch và âm phần. Theo ý nghĩa đó, điều tốt nhất là bên trái ngôi nhà có thế núi non trải dài song song với hướng nhà tựa rồng xanh, bên phải có núi châu như hổ trắng, đằng trước có núi tương đối bằng phẳng, không quá cao, không thấp, giống như lưng của con chim “*pành hoàng*” (phượng hoàng?), đằng sau nhà có núi cao để tựa. Có lẽ kinh nghiệm chọn hướng nhà của người Dao áo dài cũng giống như nhiều dân tộc chịu ảnh

hưởng của thuật phong thủy Trung Quốc, như người Việt có câu: “Tả thanh long, hữu bạch hổ; tiền án, hậu chẩm” là những tiêu chí của một thế đất tốt chọn làm dương trạch và âm phần.

Người Dao áo dài kiêng những hướng nhà ngược với hướng tốt như đã đề cập, đồng thời, kiêng quay hướng nhà vào phía có hang hoặc hẻm, bởi theo họ, hang và hẻm giống như miệng con quái vật sẽ nuốt hết của cải, thậm chí con người sống trong ngôi nhà. Đồng bào còn kiêng hướng nhà nhìn vào ngọn núi đồi nhọn hoặc có đá to sắc và nhọn, vì cho rằng con người sống trong ngôi nhà sẽ luôn gặp nguy hiểm, có thể chết bởi dao; kiêng nhìn vào sườn núi, đồi đơn, tức không tiếp giáp với đồi núi khác, do sợ không có phúc và lộc.

Ngoài ra, họ còn kiêng hướng mở cửa nhà nhìn thẳng về phía Mặt Trời lặn, kể cả nơi có mô mả, xuôi theo dòng sông suối, do sợ không may mắn, hay bị ma quỷ quấy rối, công việc làm ăn, sức khỏe sẽ sa sút, gây tốn kém thời gian và của cải để cúng ma.

3.2. Phong tục vào nhà mới

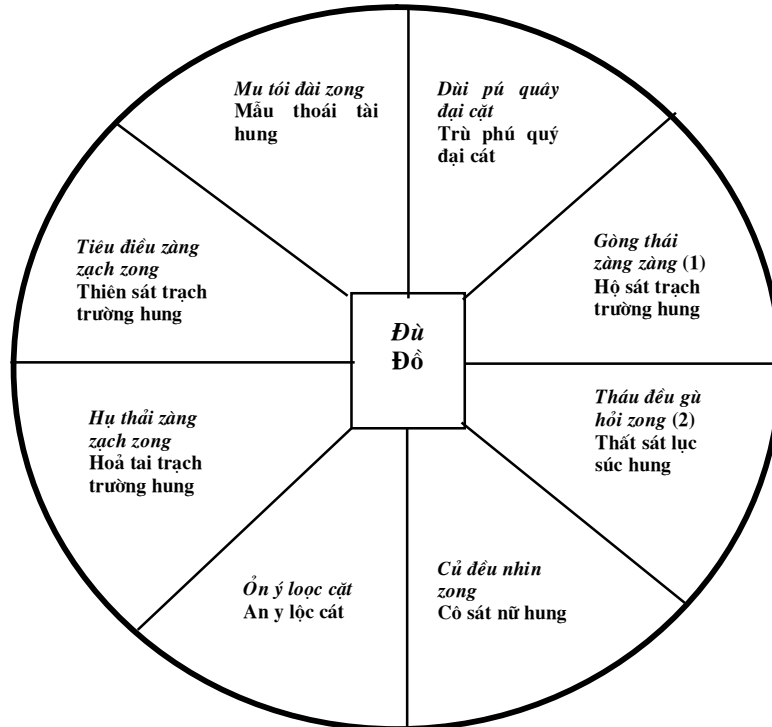
Sau khi hoàn thành việc lợp mái cho ngôi nhà mới, dù chưa bưng vách hay bưng còn dở dang, nếu cần nhà ngay để sinh sống, người ta có thể tiến hành nghi thức vào nhà đó, đúng như câu thành ngữ: “*ả nhắng ay pẻo, pỏ nhắng vây*” (Một năm làm nhà ba năm làm vách). Tuy nhiên, điều quan trọng là phải tìm được ngày tốt mới có thể làm lễ lên nhà mới. Người Dao áo dài quan niệm rằng, ngôi nhà không chỉ là nơi sinh sống của các thành viên trong gia đình mà còn là nơi trú ngụ của nhiều loại thần linh, chẳng hạn như ma bàn thờ, các vị thần bảo hộ

sức khỏe, tinh thần và quản lí tất cả mọi công việc của gia đình, v.v... Vì vậy, tốt nhất là tìm được ngày phù hợp với cả người - bên dương và cả các loại ma thờ trong nhà - bên âm. Trường hợp cần thiết phải sử dụng nhà để ở mà chưa tìm được ngày thỏa mãn cả hai điều kiện dương và âm, có thể xem ngày cho bên dương trước rồi cả gia đình dọn đến ở từ ngày tốt đó; khi có ngày tốt cho ma nhà, tức

tốt với bên âm mới lập bàn thờ và làm lễ cúng lên nhà mới.

Để biết được ngày nào tốt cho việc nhập trạch của cả ma nhà và người, người Dao áo dài thường dựa vào các giản đồ đã được mô hình hóa trong các sách ghi bằng chữ nôm Dao, cụ thể là sơ đồ 1 dưới đây.

Sơ đồ 1: Sơ đồ để tìm ngày tốt cho việc nhập trạch đối với người của người Dao áo dài ở Hà Giang



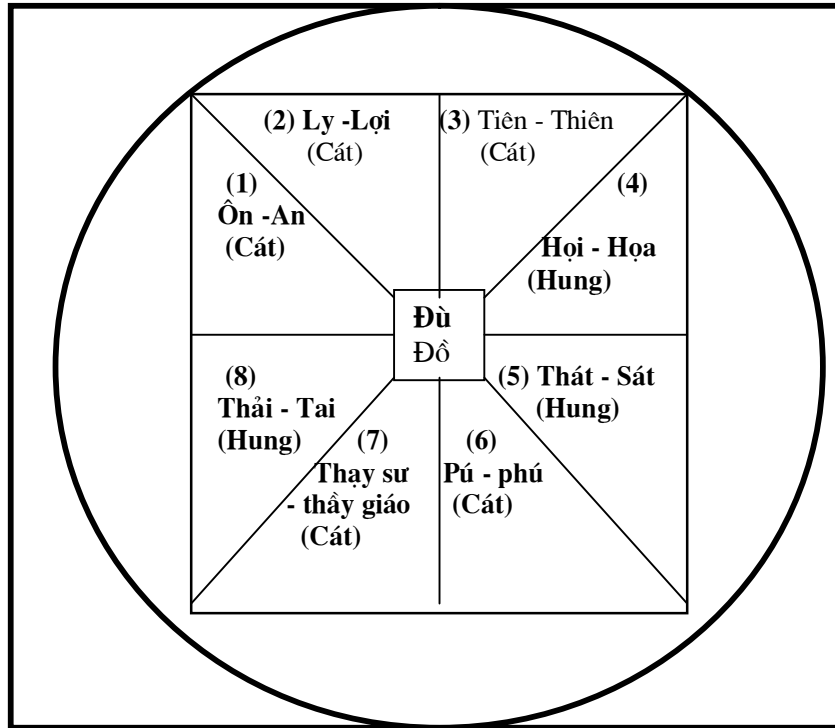
Dựa theo sơ đồ trên, nếu tháng định nhập trạch là tháng đủ, người ta bắt đầu từ "múi số 1" tương ứng với ngày mùng 1 âm lịch đếm xuôi theo chiều kim đồng hồ, ngày rơi vào múi nào sẽ tương ứng với tính chất ghi trong múi đó; nếu là tháng thiếu thì họ lại bắt đầu từ "múi số 2" để đếm ngược chiều kim đồng hồ để biết được đặc điểm của các ngày trong tháng được ghi trong các múi. Chẳng hạn, tìm ngày

vào nhà mới tháng Chạp năm Đinh Hợi là tháng đủ thì ngày mùng 1 âm lịch tương ứng với tính chất của múi số 1 thuộc ngày hung (xấu), nếu dùng ngày này gia đình sẽ hay bị thất vật và nghèo túng; ngày mùng 2 là ngày Thất sát lục súc hung, tức xấu, chăn nuôi của gia đình hay bị bệnh dịch, không phát triển được. Nếu tìm ngày lên nhà mới vào tháng Hai năm Mậu Tý là tháng thiếu thì

ngày mùng 1 là ngày Thất sát lục súc hung; ngày mùng 3 - ngày Trù phú quý đại cát, là ngày rất tốt, gia đình nhập trạch vào ngày này sẽ giàu có, dư dật của ăn của để.

Về cách tìm ngày tốt để lập bàn thờ, người Dao áo dài thường dựa vào một sơ đồ có tên là “An hướng hòa đồng đường đồ” (*ôn zang hù đồng đường đừ*) do cha ông họ lưu truyền lại, cụ thể như dưới đây (xem sơ đồ 2):

Sơ đồ 2: An hướng hòa đồng đường đồ để tìm ngày tốt lập bàn thờ và cúng lễ vào nhà mới của người Dao áo dài ở Hà Giang



Nhìn vào sơ đồ trên, nếu là tháng đủ thì đếm xuôi theo chiều kim đồng hồ bắt đầu ngày mùng 1 từ múi 1 (an); trường hợp tháng thiếu, mùng 1 bắt đầu từ múi 2 (lợi) và đếm ngược kim đồng hồ để biết ngày hung hay cát.

Công việc quan trọng đầu tiên trong nghi thức vào nhà mới là chủ nhà phải tự mang lên nhà mới ít nhất một cum thóc nếp và một bung thóc tẻ. Sau đó, nhờ một người có phúc, đức nhóm lửa bếp để sau này gia đình gặp nhiều may mắn. Tiến

hành xong các nghi thức này mới làm lễ cúng lên nhà mới với lễ vật gồm 2 con gà (*chấy a*), 1 con lợn (*tung a*) không kể to nhỏ. Khi cúng lễ, người ta bày đặt cái thủ và bộ gan lợn, gà luộc, 1 chõ bánh lá gói xôi nhân đường (*năng sảng piểu*), 1 chai rượu (*nải tiu*), 1 bát nước lã (*văn oảm*), giấy tiền âm phủ (*chấy thìn*)... để dâng cho 12 loại ma khác nhau, cầu xin phù hộ cho gia đình từ nay bắt đầu một cuộc sống tốt đẹp trong ngôi nhà mới dựng, trước sự chứng kiến của đại diện anh em họ hàng, bạn bè và người thân của gia chủ.

Trước đây, nhà của người Dao áo dài lợp bằng cỏ gianh hay lá cọ, vì vậy, dễ dễ phòng hỏa hoạn, khi lên nhà mới, thậm chí ngay từ khi lợp mái, ở nhiều nơi, đồng bào còn làm nghi lễ “*pạt tẩu chuùng*” để yểm ma lửa trên Trời. Người ta chuẩn bị lễ vật gồm 2 con gà, ít gan lợn hoặc gan dê, hương, giấy tiền âm phủ, 1 bát nước. Tất cả đặt trên chiếc bàn cúng “*dám mây*” cùng 1 chậu nước to ở bên cạnh. Thầy cúng khấn mời tất cả các loại ma lành trong nhà về thụ lễ. Cụ thể như ma thuốc (*thảm cai*), ma thái thọ (*tay thu* - bảo vệ các thành viên gia đình khi đi xa làm ăn không bị kẻ xấu đổ tiếng ác, vu oan), ma bảo vệ các cháu nhỏ (*tiên nháng*), ma trông giữ bàn thờ (*pổn hom*), ma bảo vệ sức khỏe cho người già (*tẩu man*), ma tổ tiên (*kẻ thiên*), ma cai quản đất đai, trông coi gia súc, gia cầm (*tu đi/tô tấy*)... để thông báo và cầu mong các ma này giúp sức cùng nhốt con ma lửa bằng cách gấp than hồng bỏ vào một chai nước, lấy vải bịt lại và hóa phép biến vải thành đá rồi mang ra suối dốc ngược chai, dùng chân dìm xuống, sau đó mang chai nước quay lại nhà buộc lên mái nhà ở gần cửa chính ngôi nhà. Việc dùng chai nước để phòng lửa cháy nhà được xuất phát từ quan niệm rằng, hằng ngày ở xung quanh nhà luôn có một con ma gọi là thần lửa cứ đến đêm là rình mò vào nhà để lấy trộm lửa ở trong bếp, có thể làm cháy nhà nếu lửa rơi vải xuống mái nhà. Đồng bào còn lưu giữ được truyện kể rằng, ngày xưa, nhiều nhà phải giữ lửa ở trong bếp suốt ngày đêm để nấu nướng và con ma thần lửa đã lẻn vào nhà lấy lửa, làm lửa rơi vải gây cháy nhà của nhiều gia đình. Các chủ nhà phát hiện kêu cứu Ngọc Hoàng và được Ngọc Hoàng mách cách để phòng thần lửa bằng cách nhờ ma tổ tiên

dùng chai nước treo ở trên cửa để xua đuổi không cho thần lửa vào nhà⁽¹⁾.

4. Một vài nhận xét, kết luận

- Cho đến nay, người Dao áo dài ở Hà Giang vẫn còn duy trì và thực hiện nhiều tập tục truyền thống khi xây dựng ngôi nhà mới. Đó là các tập tục xem tuổi dựng nhà, bói thử đất làm nền nhà mới, chọn hướng nhà, tìm ngày tốt dựng nhà và làm lễ vào nhà mới, v.v... Chưa kể những tập tục liên quan đến việc lấy nguyên vật liệu làm nhà, tập quán thờ cúng trong nhà.

- Có thể nói rằng, ở người Dao áo dài cũng như nhiều nhóm Dao khác, ngôi nhà đóng vai trò quan trọng không chỉ để che mưa, che nắng, hạn chế những tác động bất lợi của ngoại cảnh tới sức khỏe của con người, mà còn liên quan đến mọi khía cạnh đời sống xã hội và tinh thần của tộc người. Đó là lí do mà trong quá trình, từ chuẩn bị làm nhà đến khi dọn lên nhà mới để an cư, người Dao áo dài tiến hành rất nhiều thủ tục, nghi lễ cốt để cho ngôi nhà thực sự trở thành một không gian có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống của họ.

- Các tập tục tín ngưỡng truyền thống liên quan đến việc dựng nhà còn lưu lại tới nay đã chứng tỏ nhóm Dao áo dài ở Hà Giang chịu ảnh hưởng sâu sắc từ tín ngưỡng đa thần, đặc biệt là thuyết âm dương ngũ hành và thuyết phong thủy có nguồn gốc từ Trung Quốc. Có thể đây là kết quả của quá trình giao thoa văn hóa lâu dài trong lịch sử giữa người Dao với người Hán và với các tộc người chịu ảnh hưởng văn hóa Hán./.

1. Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý (chủ biên), *Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 1999, tr. 94.